

CÔNG TY TNHH BẢO ĐỨC VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BẢO ĐỨC VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400857924

3. Ngày thành lập: 30/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Bãi, thôn Đông Long, Xã Quảng Minh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0964999822

Fax:

Email: baoducvina10289@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
2.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
3.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
8.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
9.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
26.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
27.	Cơ sở lưu trú khác	5590
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
30.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
31.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
36.	Thu gom rác thải độc hại	3812
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
51.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
52.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
55.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
56.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
59.	Bốc xếp hàng hóa	5224
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
62.	Bưu chính	5310
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Phá dỡ	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
73.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
74.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
75.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
76.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
77.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
78.	Bán mô tô, xe máy	4541
79.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
80.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
81.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
82.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
86.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
87.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
88.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
89.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922

90.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
91.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
92.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
93.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
94.	Vận tải đường ống	4940
95.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
96.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
97.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
98.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
99.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
100.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
101.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
102.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610(Chính)
103.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
104.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
105.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
106.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
107.	Sản xuất đồng hồ	2652
108.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
109.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
110.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
111.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
112.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
113.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
114.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
115.	Chuyển phát	5320
116.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
117.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
118.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
119.	Đại lý du lịch	7911
120.	Điều hành tua du lịch	7912
121.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
122.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
123.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

124.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
125.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
126.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
127.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
128.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
129.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 2.100.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: TRẦN VĂN TÂM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 10/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121877015

Ngày cấp: 09/11/2012

Nơi cấp: *C.A BẮC GIANG*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Bãi, thôn Đông Long, Xã Quảng Minh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Bãi, thôn Đông Long, Xã Quảng Minh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN VĂN TÂM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121877015

Ngày cấp: 09/11/2012

Nơi cấp: *C.A BẮC GIANG*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Bãi, thôn Đông Long, Xã Quảng Minh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Bãi, thôn Đông Long, Xã Quảng Minh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang